

Đơn vị ký phát: Ủy ban Lao động – Viện Hành chính

Mã số hồ sơ: Công hàm số 0930206643 / Lao Chức Ngoại Tự

Ngày ký phát: Ngày 13 tháng 10 năm 2004

**Yếu chỉ:** Căn cứ theo Điều 56, 59, 67, 68 Luật Dịch vụ Việc làm và Điều 45 Biện pháp quản lý và cho phép Chủ thuê thuê người nước ngoài, Chủ thuê phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương trong vòng 3 ngày, lao động người nước ngoài xuất cảnh do hết hạn làm việc và khi làm việc giữa chừng, thì có thể không cần thực hiện lưu hồ sơ xuất cảnh.

Nội dung toàn văn: I. Xuất cảnh do chấm dứt quan hệ thuê làm (là trường hợp xuất cảnh khi làm việc giữa chừng mà quý Công ty nêu): Theo quy định tại Điều 56 Luật Dịch vụ Việc làm (dưới đây gọi tắt là Luật này) và Điều 45 Biện pháp quản lý và cho phép Chủ thuê thuê người nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Biện pháp này), Chủ thuê phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan có thẩm quyền và Cơ quan Cảnh sát tại địa phương trong vòng 3 ngày, và gửi thông báo phụ cho Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương. Trường hợp vi phạm quy định tại Điều 56 Luật này, sẽ phạt tiền hành chính từ 30 nghìn Đạì tộ trở lên đến 150 nghìn Đạì tộ trở xuống theo quy định tại mục 1 Điều 68 Luật này; trường hợp vi phạm quy định tại Điều 45 Biện pháp này, sẽ phạt tiền hành chính từ 60 nghìn Đạì tộ trở lên đến 300 nghìn Đạì tộ trở xuống theo quy định tại Điều 59, mục 1 Điều 67 Luật này. Nhưng trên cơ sở xem xét chính sách nói lỏng Pháp lệnh và tiện lợi cho người dân, Ủy ban chúng tôi có Công hàm số 0930205308 / Lao Chức Ngoại Tự ngày 27 tháng 07 năm 2004 giải thích tóm lược: "... Trường hợp Chủ thuê đã để cho người nước ngoài xuất cảnh 'trong vòng 3 ngày' sau khi chấm dứt quan hệ thuê làm, thì coi như đã khai báo với Cơ quan có thẩm quyền và Cơ quan Cảnh sát tại địa phương theo quy định tại Điều 56 Luật này."

II. Xuất cảnh do hết hạn Giấy phép thuê làm hoặc Giấy phép gia hạn thuê làm:

Theo quy định tại mục 1, mục 3 Điều 46 Luật này, Chủ thuê phải đính kèm danh sách người nước ngoài và văn bản chứng nhận xuất cảnh trong vòng "30 ngày" sau khi người nước ngoài xuất cảnh để thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương (tức Ủy ban chúng tôi). Trường hợp vi phạm, sẽ phạt tiền hành chính từ 60 nghìn Đạì tộ trở lên đến 300 nghìn Đạì tộ trở xuống theo quy định tại khoản 9 Điều 59, mục 1 Điều 67 Luật này. Nhưng để tiện lợi cho người dân và đơn giản hóa công tác hành chính, theo giải thích của Công hàm số 02183478 / Đạì Lao Chức Ngoại Tự (2001) ngày 18 tháng 01 năm 2001 của Ủy ban chúng tôi tóm lược, lao động người nước ngoài được Chủ thuê thuê làm ngoại trừ có những trường hợp sau: (1) Trường hợp xuất cảnh do chưa được Ủy ban chúng tôi cấp Giấy phép thuê làm;

(2) Trường hợp xuất cảnh do bị Ủy ban chúng tôi hủy Giấy phép thuê làm; (3) Trường hợp đã được Cơ quan Cảnh sát cấp Giấy phép tái nhập cảnh có thể về quê nhưng chưa quay lại khiến cho quan hệ thuê làm chấm dứt, thì Chủ thuê vẫn phải thực hiện lưu hồ sơ xuất cảnh với Ủy ban chúng tôi trong vòng 30 ngày sau khi lao động người nước ngoài xuất cảnh theo quy định. Lao động người nước ngoài còn lại đã được Ủy ban chúng tôi cấp Giấy phép thuê làm sau khi xuất cảnh, thì có thể không cần thực hiện lưu hồ sơ xuất cảnh theo mục 5 Điều 18 Biện pháp quản lý và cho phép Chủ thuê thuê người nước ngoài (tức mục 3 Điều 46 Biện pháp này hiện hành), sẽ đổi thành Ủy ban chúng tôi chủ động gửi thư hủy Giấy phép thuê làm của người nước ngoài đó.

III. Theo những điều nêu trên, về việc "hết hạn làm việc" và "xuất cảnh khi làm việc giữa chừng" của lao động người nước ngoài, có thể không cần thực hiện lưu hồ sơ xuất cảnh với Ủy ban chúng tôi theo quy định nêu trên. Nhưng theo giải thích 2 nêu trên, nếu Chủ thuê chưa nhận được thư lưu hồ sơ xuất cảnh do Ủy ban chúng tôi chủ động cấp trong vòng 30 ngày sau khi lao động người nước ngoài xuất cảnh, yêu cầu Chủ thuê vẫn phải thực hiện lưu hồ sơ xuất cảnh của lao động người nước ngoài với Ủy ban chúng tôi trong vòng 30 ngày đến 60 ngày sau khi lao động người nước ngoài đó xuất cảnh, xin được nêu rõ tại đây.